

Số: 2256 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 442/TTr-SNN ngày 14/12/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NNTN, CCHC (VLi<sub>13/23</sub>);
- Lưu: VT, M.A607/12.



**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**\* CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Đối với cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp huyện:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp xã:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

## A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>						
*	<b>Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023</b>						
1	1.007931.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 05/13 ngày, tỷ lệ cắt giảm 38,46%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian khắc phục, nếu có của tổ chức cá nhân).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.  - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	500.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội;  - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ;  - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - <i>Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007931.” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.007932.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	+ Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 05/13 ngày, tỷ lệ cắt giảm 38,46%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  + Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.  - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	200.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội;  - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ;  - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - <i>Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007932” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
3	1.007933. 000.00.00 .H12	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.  - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007933” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.004509. 000.00.00 .H12	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	Trong thời hạn 02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.  - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004509” trên

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Công Dịch vụ công quốc gia
5	1.004493.000.00.00.H12	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	600.000 đồng/lần	- Luật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004493" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.004363.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 04/16 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.	800.000 đồng/lần	- Luật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004363" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	1.004346.000.00.00	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 04/16	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	800.000 đồng/lần	- Luật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-	Các bộ phận tạo

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	.H12	điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.		CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2015/TT- BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT- BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004346 ” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	1.003984. 000.00.00 .H12	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Trong thời hạn 24 giờ	- Địa điểm tiếp nhận và tra kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Mục III, Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật	- Luật số 41/2013/QH13 - Thông tư số 35/2015/TT- BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003984 ” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>II.</b>	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
9	1.008129. 000.00.00.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05	- Địa điểm tiếp nhận và tra kết quả trực tiếp:	- Thẩm định để cấp lại:	- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018.	Các bộ phận tạo

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	H12	điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008129” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.008126.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc). - Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện	- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008126” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần		
11	1.008128. 000.00.00. H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT- BCT ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008128 ” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	1.008127. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.008127" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>III. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
13	1.009478. 000.00.00. H12	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau	Lệ phí: 150.000 đồng.	- Luật số 05/2007/QH12; - Luật số 68/2006/QH11 - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009478" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 22/6/2023</b>						
14	1.011647.000.00.00.H12	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trong thời hạn 52 ngày làm việc (cắt giảm 13/65 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau</li> </ul>	Không	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011647” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>IV.</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
15	1.003727.000.00.00.H12	Công nhận làng nghề truyền thống.	Trong thời hạn 22 ngày làm việc (cắt giảm 06/28 ngày làm việc, tỷ lệ 21,42%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003727" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	1.003712.000.00.00.H12	Công nhận nghề truyền thống.	Trong thời hạn 22 ngày làm việc (cắt giảm 06/28 ngày làm việc, tỷ lệ 21,42%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật số 36/2005/QH11 - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003712" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
17	1.003695.000.00.00.H12	Công nhận làng nghề.	Trong thời hạn 22 ngày làm việc (cắt giảm 06/28 ngày làm việc, tỷ lệ 21,42%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003695” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
18	1.003524.000.00.00.H12	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003524” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
19	1.003486.000.00.00.H12	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế.	Không	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003486” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							vụ công quốc gia
20	1.003397.000.00.00.H12	Hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 19 ngày làm việc (cắt giảm 06/25 ngày, tỷ lệ cắt giảm 24%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003397" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>V.</b>	<b>LĨNH VỰC KIỂM LÂM</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
21	3.000160.000.00.00.H12	Phân loại danh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 12,5 làm việc (cắt giảm 3,5/16 ngày làm việc, tỷ lệ 21,87%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "3.000160" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
22	3.000159.000.00.00.H12	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 01/4 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Nghị định số 102/2020/TT-BNNPTNT ngày 01/9/2020 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000159” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
23	1.000047.000.00.00.H12	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000047” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/02/2023</b>						
24	1.000045.000.00.00.H12	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)	- Trường hợp không phải xác minh: 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	Các bộ phận tạo thành cơ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		Phát triển nông thôn	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000045" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 03/8/2023</b>						
25	1.004815.000.00.00.H12	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  Trường hợp cần kiểm tra thực tế: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004815" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>VI.</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>						
*	<b>Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 23/10/2023</b>						
26	3.000198.000.00.00.H12	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây	Trong thời hạn 13 ngày làm việc (cắt giảm 05/18 ngày làm việc, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết	- Công nhận lâm phần tuyển chọn:	- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp	Các bộ phận tạo thành cơ



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trồng lâm nghiệp	27,78%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Phí bình tuyên, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: - Bình tuyên, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng: 450.000 đồng. - Bình tuyên, công nhận rừng giống: 2.400.000 đồng. - Bình tuyên, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp: 2.400.000 đồng.	và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000198” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
27	3.000152.	Quyết định chủ	- Quyết định chủ trương	- Địa điểm tiếp nhận và	Không	- Nghị định số 83/2020/TT-	Các bộ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	000.00.00 .H12	trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	thuộc thẩm quyền của Quốc hội: 55 ngày làm việc, - Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc, - Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc,	trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh.		BNNPTNT ngày 15/7/2020 của Chính phủ.	phân tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000152 ” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
28	1.007918. 000.00.00 .H12	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 02/19 ngày, tỷ lệ 10,53%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện).	Không	Thông tư số 15/2019/TT- BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phân tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007918 ” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/02/2023</b>						
29	1.007917. 000.00.00 .H12	Thẩm định, phê duyet phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên	- Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực	Không	Thông tư số 25/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phân tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sang mục đích khác	giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007917” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
30	1.007916.000.00.00.H12	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	- Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng: Trong thời hạn 70 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007916” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
31	1.000084.000.00.00.H12	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 15/50 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000084

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				ban nhân dân tỉnh.			” trên Công Dịch vụ công quốc gia
32	1.000081.000.00.00.H12	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 15/50 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000081” trên Công Dịch vụ công quốc gia
33	1.000071.000.00.00.H12	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 10/40 ngày, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000071” trên Công Dịch vụ công quốc gia
34	1.000065.000.00.00	Chuyển loại rừng đối với khu	Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 05/45	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính	Các bộ phận tạo

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	.H12	rừng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	ngày làm việc, tỷ lệ 11,11%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Hội đồng nhân dân, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		phủ	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000065” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
35	1.000058.000.00.00.H12	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000095” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
36	1.000055.000.00.00.H12	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 05/23 ngày làm việc, tỷ lệ 21,74%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000055" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/02/2023</b>						
37	1.011470.000.00.00.H12	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.011470" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (KHUYẾN NÔNG)</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
38	1.003618.000.00.00.H12	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh	Trong thời hạn 54 ngày (cắt giảm 06/60 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003618" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
39	1.003388.000.00.00.H12	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003388" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
40	1.003371.000.00.00.H12	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003371" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>VIII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>							
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
41	1.008410.000.00.00.H12	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.008410" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
42	1.008409.000.00.00.	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính	Các bộ phận tạo



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	H12	té khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		phủ.	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008409” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
43	1.008408.000.00.00.H12	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008408” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>IX.</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
44	2.001838.000.00.00.H12	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Không	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		xử cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ		- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001838” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 08/3/2023</b>						
45	2.001827.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	700.000 đồng/cơ sở	- Luật số 55/2010/QH12. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001827” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
46	2.001823.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	700.000 đồng/cơ sở	- Luật số 55/2010/QH12. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)				- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	“2.001823” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
47	2.001241.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001241” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>X.</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
48	1.000025.000.00.00.H12	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	- Thẩm định Đề án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; - Hoàn thiện Hồ sơ trình	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy	Không	- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000025

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Phê duyệt Phương án: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.	ban nhân dân tỉnh.			” trên Công Dịch vụ công quốc gia
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC THÚ Y</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
49	2.002132.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (cấp tỉnh)	- Trường hợp cấp, cấp lại do giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn	- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002132” trên Công Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/lần - Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.		
50	1.005319.000.00.00.H12	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) – Cấp tỉnh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005319” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
51	1.004839. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004839” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
52	1.004022. 000.00.00. H12	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004022” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
53	2.001064. 000.00.00. H12	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y đối với các loại hình hành nghề (gồm tiêm phòng, chữa bệnh,	+ Đối với Cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	+ Đối với Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		trưởng Bộ Tài chính.	nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001064” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
54	1.002338.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- <i>Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</i> - <i>Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</i>	- Luật số 79/2015/QH13; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002338” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
55	2.000873.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ khi thông báo về địa điểm, thời gian kiểm dịch và bắt đầu kiểm dịch.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp	- <i>Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</i> - <i>Các chỉ tiêu kiểm tra:</i>	- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				và Phát triển nông thôn.	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	mã hồ sơ “2.000873” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
56	1.001686.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/8 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, thủy sản: 230.000đ/lần	- Luật số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001686” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21/02/2023</b>						
57	1.011475.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 28 ngày làm việc (cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	và Phát triển nông thôn.	<p>đồng/lần.</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>	<p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011475” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
58	1.011479.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							“1.011479” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
59	1.011478.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: Trong thời hạn 20 ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;</li> <li>- Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần.</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011478” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> </ul>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
60	1.011477. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.011477" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>XII. LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
61	2.001804. 000.00.00 .H12	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001804" trên

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Công Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 08/8/2023</b>						
62	1.004427.000.00.00.H12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004427” trên Công Dịch vụ công quốc gia
63	2.001796.000.00.00.H12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001796” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
64	2.001795.000.00.00.H12	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001795” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
65	2.001793.000.00.00.H12	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày, tỷ lệ cắt giảm 28,5%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001793” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		của Ủy ban nhân dân tỉnh					vụ công quốc gia
66	1.004385.000.00.00.H12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 05/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004385” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
67	2.001791.000.00.00.H12	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001791” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
68	1.003921.000.00.00.H12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày nhận	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.	đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003921” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
69	1.003893.000.00.00.H12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003893” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
70	1.003880.000.00.00.H12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003880" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
71	1.003870.000.00.00.H12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003870" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
72	1.003867.000.00.00.H12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-	Các bộ phận tạo thành cơ



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003867" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 08/8/2023</b>						
73	2.001426.000.00.00.H12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 3/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001426" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngâm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh					
74	2.001401.000.00.00.H12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001401” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
75	1.003232.000.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ban nhân dân tỉnh		triển nông thôn.			mã hồ sơ “1.003232” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
76	1.003221.000.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003221” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
77	1.003211.000.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003211” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
78	1.003203.000.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003203" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
79	1.003188.000.00.00.H12	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003188" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>XIII. LĨNH VỰC THUỶ SẢN</b>							
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
80	1.004923.	Công nhận và	Trong thời hạn 48 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và	Không	- Luật số 18/2017/QH14;	Các bộ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	000.00.00.H12	giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		-Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;	phân tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004923” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
81	1.004921.000.00.00.H12	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Đối với trường hợp thay đổi tên, tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004921” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
82	1.004918.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004918" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
83	1.004915.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Phí thẩm định cấp mới giấy chứng nhận (có hoạt động sản xuất) 5.700.000 đồng/lần	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004915" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
84	1.004913.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004913” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
85	1.004697.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày làm việc, tỷ lệ 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004697” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
86	1.004694.000.00.00.H12	Công bố mở cảng cá loại 2	- Tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày làm việc, tỷ lệ 16,66%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004694” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				vụ công quốc gia
87	1.004692.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004692” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
88	1.004684.000.00.00.H12	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 05/45 ngày làm việc, tỷ lệ 11,11%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004684” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
89	1.004680.000.00.00.H12	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính	Các bộ phận tạo thành cơ



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	14,29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		phủ	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004680” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
90	1.004656.000.00.00.H12	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- Đối với xác nhận nguồn gốc: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với xác nhận mẫu vật: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 14,29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004656” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
91	1.004359.000.00.00.H12	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Đối với cấp mới: Trong thời gian 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với cấp lại: Trong thời gian 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát	Mục I Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	triển nông thôn.	<i>trưởng Bộ Tài chính</i>		“1.004359” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
92	1.004344.000.00.00.H12	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004344” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
93	1.004056.000.00.00.H12	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004056” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
94	1.003681.	Xóa đăng ký tàu	Trong thời hạn 2,5 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và	Chưa có văn	- Luật số 18/2017/QH14;	Các bộ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	000.00.00 .H12	cá	làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	bản quy định	- Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	phân tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003681” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
95	1.003666. 000.00.00 .H12	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chưa có văn bản quy định	- Luật số 18/2017/QH14; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003666” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
96	1.003650. 000.00.00 .H12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở	Chưa có văn bản quy định	- Luật số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 01/2022/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	hợp theo mã hồ sơ “1.003650” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
97	1.003634.000.00.00.H12	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chưa có văn bản quy định	- Luật số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003634” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
98	1.003586.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chưa có văn bản quy định	- Luật số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003586” trên Cổng Dịch vụ công

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							quốc gia
99	1.003593.000.00.00.H12	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ban Quản lý các Cảng cá Cà Mau trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Mục III Biểu phí, lệ phí (ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTTN; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003593” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
100	1.003590.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	- Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi: Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Trung tâm Đăng kiểm tàu cá - Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	5% giá thiết kế, Mục II Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003590” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
101	1.003563.000.00.00.H12	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ khi hoàn thành kiểm tra.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Trung tâm Đăng kiểm tàu cá - Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<i>Theo từng hạng mục Mục II Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “1.003563” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
<b>XIV. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
102	1.008003.000.00.00.H12	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không	- Luật số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.008003" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
* <b>Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 25/11/2023</b>							
103	1.012075.000.00.00.H12	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của	Trong thời hạn 5,5 ngày (cắt giảm 1,5/7 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở	Không	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.			nổi, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012075" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
104	1.012074.000.00.00.H12	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 19 ngày (cắt giảm 05/24 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012074" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 08/11/2023</b>						
105	1.012004.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận bị lỗi do cơ quan cấp: Trong thời hạn 05	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy		Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012004" trên Cổng



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	ban nhân dân tỉnh Cà Mau.			Dịch vụ công quốc gia.
106	1.012003. 000.00.00 .H12	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Trong thời hạn 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau; - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		- Luật số 50/2006/QH11; - Luật số 07/2022/QH15 - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012003" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
107	1.012002. 000.00.00 .H12	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Cấp lại thẻ giám định viên: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thẻ giám định viên bị lỗi cơ quan cấp gây ra: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.012002" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
108	1.012001. 000.00.00 .H12	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Trong thời hạn 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	- Luật số 50/2006/QH11; - Luật số 07/2022/QH15 - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012001” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
109	1.012000. 000.00.00 .H12	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trong thời hạn 45 ngày (cắt giảm 15/60 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012000” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
110	1.011999. 000.00.00 .H12	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trong thời hạn 45 ngày (cắt giảm 15/60 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thực hiện: Sở	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.			nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.011999" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
1	1.00343 4.000.00 .00.H12	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003434" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC KIỂM LÂM</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
2	3.000175 .000.00.0 0.H12	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của	Các bộ phận tạo thành cơ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			sơ hợp lệ. Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Hạt Kiểm lâm cấp huyện.		Chính phủ	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000175” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.00004 5.000.00 .00.H12	Xác nhận bảng kê lâm sản	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000045” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.00004 7.000.00 .00.H12	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000047” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	3.00015	Xác nhận bảng kê gỗ nhập	Ngay sau khi hoàn	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	20.000 đồng	- Nghị định số	Các bộ phận

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	4.000.00 .00.H12	khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan	thành thủ tục thông quan.	quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Chi cục Hải quan.		102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2021/TT-BTC	tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000154” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
6	1.00791 9.000.00 .00.H12	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư)	Trong thời hạn 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Thông tư số 15/2019/TT- BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.007919” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
*	<b>Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/02/2023</b>						
7	1.01147 1.000.00 .00.H12	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Không	Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011471”

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (KHUYẾN NÔNG)</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
8	1.00360 5.000.00 .00.H12	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003605” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
9	2.00162 7.000.00 .00.H12	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: UBND cấp huyện.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội - Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001627” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.00347 1.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: UBND cấp huyện.		hội - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003471” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	1.00345 9.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003459” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	1.00345 6.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003456” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	1.00334 7.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: UBND cấp huyện.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	tích hợp theo mã hồ sơ “1.003347” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>VI. LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
14	1.00449 8.000.00 .00.H12	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bản quản lý)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Trong thời hạn 63 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004498” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
15	1.00447 8.000.00 .00.H12	Công bố mở cảng cá loại 3	Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: UBND cấp huyện.	Không	- Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004478" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	1.00395 6.000.00 .00.H12	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Trong thời hạn 63 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003956" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
1	1.00883 8.000.00 .00.H12	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân	Không	- Luật số 20/2008/QH14 ngày 13/11/2008 của Quốc hội - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				cấp xã.		59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2019 của Chính phủ.	tích hợp theo mã hồ sơ "1.008838" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>II. LĨNH VỰC KHUYẾN NÔNG</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
2	1.00359 6.000.00 .00.H12	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông cấp xã	Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003596" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>III. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>							
* <b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>							
3	1.01009 1.000.00 .00.H12	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010091" trên Cổng Dịch vụ công

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							quốc gia
4	1.01009 2.000.00 .00.H12	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010092" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	2.00216 3.000.00 .00.H12	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.002163" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.00216 2.000.00 .00.H12	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.002162" trên Cổng

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Dịch vụ công quốc gia
7	2.00216 1.000.00 .00.H12	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002161” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>IV.</b>	<b>LĨNH VỰC THUỸ LỢI</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
8	2.00162 1.000.00 .00.H12	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiên, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001621” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
9	1.00344 6.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003446" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.00344 0.000.00 .00.H12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003440" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>						
*	<b>Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2023</b>						
11	1.00800 4.00.00. 00.H12	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						của Chính phủ.	nội, tích hợp theo mã hồ sơ “1.0080 04” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

***Tổng số danh mục có 137 thủ tục hành chính (trong đó: 110 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 16 thủ tục hành chính cấp huyện, 11 thủ tục hành chính cấp xã)./.***

**QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ**  
**MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 15/12/2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**1. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (Mã số hồ sơ: 1.007933.000.00.00.H12)**

*a) Thời gian giải quyết:* Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*b) Quy trình giải quyết:*

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hoá hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Mã số hồ sơ: 1.007931.000.00.00.H12)**

*a) Thời gian giải quyết:* Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 05/13 ngày làm việc, tỷ lệ 38,46%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*b) Quy trình giải quyết:*

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức*

*hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Mã số hồ sơ: 1.007932.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

+ **Trường hợp 1:** Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 05/13 ngày làm việc, tỷ lệ 38,46%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ **Trường hợp 2:** Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 7,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết



quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**4. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Mã số hồ sơ: 1.004509.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**5. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh) (Mã số hồ sơ: 1.004493.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**6. Nhóm 02 thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Mã số hồ sơ: 1.004363.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Mã số hồ sơ: 1.004346.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 04/16 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ báo cáo lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quyết định thành lập đoàn đánh giá và đánh giá thực tế tại cơ sở (*trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực đối với cơ sở đã được kiểm tra đánh giá xếp loại A thì không thành lập đoàn đánh giá và không đánh giá thực tế tại cơ sở*), khi có kết quả đánh giá của đoàn đánh giá thực tế, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

(*Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày làm việc. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu lý do*).

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**7. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (Mã số hồ sơ: 1.003984.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 24 giờ

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 01 giờ làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 22 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ (*Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa thì phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết*).

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 01 giờ làm việc.

## **II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**

**8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã số hồ sơ: 1.008129.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ*

*hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (Mã số hồ sơ: 1.008126.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc*).

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng*).

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 19,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 7,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã số hồ sơ: 1.008128.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**11. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (Mã số hồ sơ: 1.008127.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành

chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **III. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

**12. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (Mã số hồ sơ: 1.009478.000.00.00.H12)**

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo các Chi cục có liên quan ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc (*trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**13. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (Mã số TTHC: 1.011647.000.00.00.H12)**

a) Thời gian giải quyết

- Trường hợp 1: Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), cụ thể:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 20 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, sửa đổi: Trong thời hạn 52 ngày làm việc (cắt giảm 13/65 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), cụ thể:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 42 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết**

**- Quy trình giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục chuyên ngành có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục chuyên ngành có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Chi cục tổ chức thẩm định, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 19,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 41,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 3,75 ngày làm việc; trường hợp 2: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**IV. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**14. Nhóm 03 thủ tục: Công nhận làng nghề truyền thống (Mã số hồ sơ: 1.003727.000.00.00.H12); Công nhận nghề truyền thống (Mã số hồ sơ: 1.003712.000.00.00.H12); Công nhận làng nghề (Mã số hồ sơ: 1.003695.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 22 ngày làm việc (cắt giảm 06/28 ngày làm việc, tỷ lệ 21,42%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 13 ngày làm việc.

- Lấy ý kiến các đơn vị 04 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

- **Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; khi có ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 17,5 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 12,5 ngày làm việc; các cơ quan, đơn vị có liên quan 04 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**15. Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (Mã số hồ sơ: 1.003524.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin



cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**16. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu (Mã số hồ sơ: 1.003486..000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**17. Hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (cấp tỉnh) (Mã số hồ sơ: 1.003397.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 19 ngày làm việc (cắt giảm 06/25 ngày làm việc, tỷ lệ 24%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 07 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:****- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Phát triển nông thôn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục có liên quan thẩm định hồ sơ ký duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**V. LĨNH VỰC KIỂM LÂM**

**18. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ (Mã số hồ sơ: 3.000160.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc.
- Trường hợp 2: Trường hợp phải xác minh: 12,5 ngày làm việc (cắt giảm 3,5/16 ngày làm việc, tỷ lệ 21,87%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 5,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 12 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**19. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã số hồ sơ: 3.000159.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ

tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **20. Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.000047.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **21. Xác nhận bằng kê lâm sản (Mã số hồ sơ: 1.000045.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trường hợp không phải xác minh: 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 3: Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*). Trường hợp 2: 3,5 ngày làm việc; Trường hợp 3: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**22. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES (Mã số hồ sơ: 1.004815. 000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trong thời gian 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Trường hợp cần kiểm tra thực tế: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 10/30 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 2,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 19,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **VI. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

**23. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Mã số hồ sơ: 3.000198.000.00.00.H12)**

**a) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 13 ngày làm việc (cắt giảm 05/18 ngày, tỷ lệ 27,78%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 12,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**24. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã số hồ sơ: 3.000152.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

- **Trường hợp 1:** Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Quốc hội 55 ngày làm việc, trong đó:

- + Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 25 ngày làm việc;
- + Tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 25 ngày làm việc;
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ;
- + Quốc hội: Theo Quy chế làm việc của Quốc hội.

- **Trường hợp 2:** Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;
- + Ủy ban nhân dân tỉnh 25 ngày làm việc;
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 25 ngày làm việc;
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

- **Trường hợp 3:** Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;
- + Ủy ban nhân dân tỉnh: 40 ngày làm việc;
- + Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1, 2, 3: 4,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo. Khi được phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1:

*Đối với trường hợp 1, 2:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét: 24,75 ngày làm việc (*trường hợp không quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

*Đối với trường hợp 3:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ,

tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 39,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trường hợp 1, 2); chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh (trường hợp 3) thực hiện quy trình tiếp theo; Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển kết quả giải quyết về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (Trường hợp 3)**

+ Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Thời gian thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quy trình tiếp theo.

**25. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư) (Mã số hồ sơ: 1.007918.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 02/19 ngày làm việc, tỷ lệ 10,53%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 16,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hoá hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.



**26. Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác (Mã số TTHC: 1.007917.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- + Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 14 ngày làm việc.
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 13,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 44,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo đối với trường hợp 1; đối với trường hợp 2 thì chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp 1)**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực

hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**27. Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.007916.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- **Trường hợp 1:** Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đất để trồng rừng 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 20 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 12 ngày làm việc.

- **Trường hợp 2:** Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 18 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 17 ngày làm việc.

+ Tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc.

+ Chủ dự án phải nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh: 30 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), Chuyên lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định duyệt trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 19,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 17,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1:

Trường hợp 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

Trường hợp 2: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lập, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định, sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 16,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 3: Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Chủ dự án phải nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh: 30 ngày.

**28. Nhóm 02 thủ tục: Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã số hồ sơ: 1.000084.000.00.00.H12); Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý (Mã số hồ sơ: 1.000081.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 15/50 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 25 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh

đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 24,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**29. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.000071.000.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 10/40 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 20 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 19,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **30. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (Mã số hồ sơ: 1.000065.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 05/45 ngày, tỷ lệ 11,11%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 10 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 15 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Sau 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

##### **- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 9,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

##### **- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện

quy trình tiếp theo: khi có Quyết định chủ trương của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển loại rừng theo quy định: 14,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Sau 14,75 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**31. Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) (Mã số hồ sơ: 1.000058.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**32. Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (Mã số hồ sơ: 1.000055.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 05/23 ngày làm việc, tỷ lệ 21,74%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 15 ngày làm việc
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 14,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**33. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Mã số TTHC: 1.011470.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**VII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (KHUYẾN NÔNG)**

**34. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003618.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 54 ngày (cắt giảm 06/60 ngày làm việc, tỷ lệ 10%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 35 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 19 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức,



cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Trung tâm Khuyến nông*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Trung tâm Khuyến nông tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông xem xét, duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 34,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu đủ điều kiện theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 18,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**35. Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mã số hồ sơ: 1.003388.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Phát triển nông thôn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục

Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo các Chi cục có liên quan thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**36. Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mã số hồ sơ: 1.003371.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 11 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Phát triển nông thôn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển

lãnh đạo các Chi cục có liên quan thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**VIII. LĨNH VỰC ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**37. Nhóm 02 thủ tục: Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (Mã số hồ sơ: 1.008410.000.00.00.H12); Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (Mã số hồ sơ: 1.008409.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó;

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**38. Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mã số hồ sơ: 1.008408.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính

theo quy định: 0,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**39. Nhóm 02 thủ tục: Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (Mã số hồ sơ: 2.001838.000.00.00.H12); Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (Mã số hồ sơ: 2.001241.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*Đối với cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (trong trường hợp đại diện Chi cục chưa ký tên và chưa đóng dấu trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường thì sẽ cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch), cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**40. Nhóm 02 thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Mã số TTHC: 2.001827.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn) (Mã số TTHC: 2.001823.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

### **41. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (Mã số TTHC: 1.000025.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Thẩm định Đề án: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ;

- Thẩm định Phương án: Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;

- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 40 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 15 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia,

Công Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Kiểm lâm*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thẩm định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định Đề án: 19,5 ngày làm việc, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định Phương án: 19,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

### **- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án: 9,75 ngày làm việc, phê duyệt Đề án: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **XI. LĨNH VỰC THÚ Y**

**42. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (cấp tỉnh) (Mã số hồ sơ: 2.002132.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

+ Trường hợp 1: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y*).

+ Trường hợp 2: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y*).

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức,

cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 11,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**43. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) (Mã số hồ sơ: 1.005319.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**44. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Mã số hồ sơ: 1.004839.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**45. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Mã số hồ sơ: 1.004022.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**46. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y đối với các loại hình hành nghề (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) (Mã số hồ sơ: 2.001064.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

+ Trường hợp 1: Cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp 2: Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 3,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**47. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.002338.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch (*Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y*).

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh*

*theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng).*

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 0,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**48. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.000873.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ khi thông báo về địa điểm, thời gian kiểm dịch và bắt đầu kiểm dịch.

- Trường hợp 2: Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức,

cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 2,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**49. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Mã số hồ sơ: 1.001686.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/08 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 5,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**50. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011475.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 3: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: 28 ngày làm việc (cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 4: Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 23,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 29,5 ngày làm việc; Trường hợp 3: 27,5 ngày làm việc; Trường hợp 4: 34,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**51. Nhóm 02 thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011479.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011477.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **52. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011478.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 3: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 4: Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 15,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 19,5 ngày làm việc; Trường hợp 3: 19,5 ngày làm

việc; Trường hợp 4: 24,5 ngày làm việc (trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **XII. LĨNH VỰC THỦY LỢI**

**53. Nhóm 02 thủ tục: Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (Mã số hồ sơ: 2.001804.000.00.00.H12); Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (Mã số hồ sơ: 1.003867.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 14 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 06 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 17,5 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 13,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 5,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**54. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.004427.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 15 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 14,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính



theo quy định: 4,75 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**55. Nhóm 03 thủ tục: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001796.000.00.00.H12); Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001795.000.00.00.H12); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001426.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

- **Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 7,5 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 4,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**56. Nhóm 02 thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001793. 000.00.00.H12); Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.004385. 000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**57. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001791.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 4,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyên hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính

theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**58. Nhóm 02 thủ tục: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003921.000.00.00.H12); Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, có cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003893.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**59. Nhóm 02 thủ tục: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ (Mã số hồ sơ: 1.003880.000.00.00.H12); Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003870.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 04 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính

theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**60. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 2.001401.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 1,5 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thẩm định hồ sơ duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**61. Nhóm 04 thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003232.000.00.00.H12); Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003211.000.00.00.H12); Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003203.000.00.00.H12); Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003188.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 7,5 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 4,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**62. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã số hồ sơ: 1.003221.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 07 ngày làm việc.
- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

- **Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ tham mưu lãnh đạo Chi cục Thủy lợi lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường; khi có ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10,5 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 6,5 ngày làm việc; Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ



tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **XIII. LĨNH VỰC THỦY SẢN**

**63. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên) (Mã số hồ sơ: 1.004923.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 24 ngày làm việc
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 24 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), Chuyên lãnh đạo Chi cục Thủy sản thẩm định hồ sơ ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 23,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 23,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời*

*cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**64. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên) (Mã số hồ sơ: 1.004921.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với trường hợp thay đổi tên, tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Trong đó

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 04 ngày làm việc

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 24 ngày làm việc

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 24 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), Chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy sản thẩm định hồ sơ ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 3,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 23,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 2,75 ngày làm việc; trường hợp 2: 23,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**65. Nhóm 02 thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ) (Mã số hồ sơ: 1.004918.000.00.00.H12); Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (Mã số hồ sơ: 1.004915.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 7,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 02 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**66. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) (Mã số hồ sơ: 1.004913.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày làm việc (*cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia,

Công Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**67. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.004697.000.00.00.H12)**

a) **Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày làm việc, tỷ lệ 10%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 8,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**68. Công bố mở cảng cá loại 2 (Mã số hồ sơ: 1.004694.000.00.00.H12)**

a) **Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày làm việc, tỷ lệ 16,66%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2,5 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 2,5 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo Quyết định công bố mở cảng cá: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), Chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy sản thẩm định duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 02 ngày làm việc; trường hợp 2: 01 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,25 ngày làm việc đối với trường hợp 1 (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**69. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (Mã số hồ sơ: 1.004692.000.00.00.H12)**

a) **Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 10%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) **Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **70. Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) (Mã số hồ sơ: 1.004684.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với trường hợp cấp mới: Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 05/45 ngày làm việc, tỷ lệ 11,11%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 39,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 11,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời*

*cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**71. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (Mã số hồ sơ: 1.004680.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 14,29%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 5,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**72. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (Mã số hồ sơ: 1.004656.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với xác nhận nguồn gốc: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với xác nhận mẫu vật: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 14,29%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức,

cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 02 ngày làm việc; trường hợp 2: 5,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **73. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (Mã số hồ sơ: 1.004359.000.00.00.H12)**

#### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với cấp mới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 01/06 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với cấp lại: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 02 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **74. Nhóm 05 thủ tục: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (Mã số hồ sơ: 1.004344.000.00.00.H12); Xóa đăng ký tàu**



**cá (Mã số hồ sơ: 1.003681.000.00.00.H12); Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.003650.000.00.00.H12); Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.003634.000.00.00.H12); Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.003586.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/03 ngày làm việc, tỷ lệ 16,67%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 02 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**75. Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.004056.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

- Tại Sở Tài chính 02 ngày làm việc.

- Tại Kho bạc cấp huyện 02 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức,

cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy sản thẩm định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 7,5 ngày làm việc

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển kết quả giải quyết đến Sở Tài chính thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Sở Tài chính**

+ Bước 1: Chuyên viên Văn phòng Sở Tài chính tiếp nhận, thẩm định hồ sơ chuyển Phòng Ngân sách hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Tài chính ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển kết quả giải quyết đến Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện**

+ Bước 1: Giao dịch viên Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, thẩm định hồ sơ chuyển Kế toán trưởng Kho bạc kiểm soát hồ sơ, trình Lãnh đạo Kho bạc ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Giao dịch viên chuyển kết quả đến thủ quỹ (bộ phận chi trả Kho bạc cấp huyện) chi cho đối tượng được hưởng hỗ trợ: 0,25 ngày làm việc.

**76. Nhóm 02 thủ tục: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) (Mã số hồ sơ: 1.003666.000.00.00.H12); Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) (Mã số hồ sơ: 1.003593.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (cắt giảm 0,5/02 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các Cảng cá*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các Cảng cá tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản (*trường hợp Cấp, cấp lại Giấy Chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác*), Ban Quản lý các Cảng cá (*Trường hợp Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước*) ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **77. Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.003590.000.00.00.H12)**

#### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi: Trong thời hạn 09 ngày làm việc (cắt giảm 01/10 ngày làm việc, tỷ lệ 10%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ

tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 14,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 8,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**78. Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (Mã số hồ sơ: 1.003563.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Thủy sản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

#### **XIV. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

**79. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (Mã số hồ sơ: 1.008003.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin

cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc (*trường hợp không cấp Giấy phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**80. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 1.012075.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 5,5 ngày (cắt giảm 1,5/7 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03 ngày.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 2,5 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,25 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**81. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 1.012074.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 19 ngày (cắt giảm 05/24 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 12 ngày.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 07 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,75 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết

quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**82. Nhóm 02 thủ tục: Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (Mã số TTHC: 1.012002.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (Mã số TTHC: 1.012004.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Quyết định cấp lại thẻ giám định viên: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trường hợp 1: 07 ngày, trường hợp 2: 02 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trường hợp 1: 05 ngày, trường hợp 2: 03 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Trường hợp 1: 6,5 ngày, trường hợp 2: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp từ chối cấp lại Thẻ giám định viên phải nêu rõ lý do*).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân

dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 4,75 ngày, trường hợp 2: 2,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**83. Nhóm 02 thủ tục: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (Mã số TTHC: 1.012001.000.00.00.H12); Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (Mã số TTHC: 1.012003.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 19 ngày.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 18,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.



**84. Nhóm 02 thủ tục: Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (Mã số TTHC: 1.011999.000.00.00.H12); Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (Mã số TTHC: 1.012000.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 45 ngày (cắt giảm 15/60 ngày, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 35 ngày.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 34,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

### **I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (cấp huyện) (Mã số hồ sơ: 1.003434.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký duyệt và chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## II. LĨNH VỰC KIỂM LÂM

### 2. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã số hồ sơ: 3.000175.000.00.00.H12)

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về chuyên viên về Hạt Kiểm lâm cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Hạt Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Hạt Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả

kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**3. Xác nhận bảng kê lâm sản (Mã số hồ sơ: 1.000045.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Hạt Kiểm lâm cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Hạt Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Hạt Kiểm lâm ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**4. Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.000047.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả

kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**5. Xác nhận bằng kê gõ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan (Mã số hồ sơ: 3.000154.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Ngay sau khi hoàn thành thủ tục thông quan.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Chi cục Hải quan để xử lý hồ sơ: 01 giờ.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Chi cục Hải quan ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Ngay sau khi hoàn thành thủ tục thông quan.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

**6. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư) (Mã số hồ sơ: 1.007919.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt, chuyển Hạt Kiểm lâm thẩm định thiết kế, dự toán công trình và báo cáo thẩm định; khi có kết quả từ Hạt Kiểm lâm thì Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn duyệt dự thảo quyết định trình

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 18,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**7. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Mã số TTHC: 1.011471.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**IV. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (KHUYẾN NÔNG)**

**8. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (Mã số hồ sơ: 1.003605.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 59,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## V. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**9. Nhóm 02 thủ tục: Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp (Mã số hồ sơ: 2.001627.000.00.00.H12); Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (Mã số hồ sơ: 1.003347.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 29,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**10. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (Mã số hồ sơ: 1.003471.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**11. Nhóm 02 thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (Mã số hồ sơ: 1.003459.000.00.00.H12); Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (Mã số hồ sơ: 1.003456.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả

kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **VI. LĨNH VỰC THỦY SẢN**

**12. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (Mã số hồ sơ: 1.004498.000.00.00.H12)**

### **a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1: Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp 2: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Trong thời hạn 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 6,5 ngày làm việc; Trường hợp 2: 62,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**13. Công bố mở cảng cá loại 3 (Mã số hồ sơ: 1.004478.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ



chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 5,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

#### **14. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (Mã số hồ sơ: 1.003956.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

##### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 62,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

### **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

#### **I. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

**1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Mã số hồ sơ: (Mã số hồ sơ: 1.008838.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**II. LĨNH VỰC KHUYẾN NÔNG****2. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương cấp xã (Mã số hồ sơ: 1.003596.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 59,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**III. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**3. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (Mã số hồ sơ: 1.010091.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**4. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (Mã số hồ sơ: 1.010092.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 23,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả

(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**5. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (Mã số hồ sơ: 2.002163.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**6. Nhóm 02 thủ tục: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (Mã số hồ sơ: 2.002162.000.00.00.H12); Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai (Mã số hồ sơ: 2.002161.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp

xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

#### IV. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện) (Mã số hồ sơ: 2.001621.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**8. Nhóm 02 thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã số hồ sơ: 1.003446.000.00.00.H12); Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã số hồ sơ: 1.003440.000.00.00.H12)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm

định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 17,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## V. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

### 9. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (Mã số hồ sơ: 1.008004.00.00.00.H12)

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**Lưu ý:** Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

**Tổng số Quy trình có 137 thủ tục hành chính (trong đó: 110 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 16 thủ tục hành chính cấp huyện, 11 thủ tục hành chính cấp xã)/.**